

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGD
SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CP CAO SU TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : ...150...../CSTN-TCKT

Tây Ninh, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh
- Mã chứng khoán: TRC
- Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- Điện thoại: (0276) 385 3606 – 385 3232
- Fax: (0276) 385 3608
- Người thực hiện công bố thông tin: Đặng Thị Bông
- Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin.

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

1. Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 148/NQ-CSTN ngày 03/02/2021 về việc thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2020, kế hoạch năm 2021; dự kiến thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

2. Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng:

- Ngày đăng ký cuối cùng: 12/03/2021

- Mục đích: tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Sở giao dịch Chứng khoán;
- Ủy Ban Chứng khoán NN;
- Lưu : VT, TCKT .

Người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Chánh

Số : .../48.../NQ-CSTN

Tây Ninh, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CAO SU TÂY NINH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2019/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh ngày 03/02/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2020 như sau:

1. Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh:

- Sản lượng khai thác	8.053,83 tấn
- Năng suất	2,10 tấn/ha
- Sản lượng chế biến	14.487,96 tấn
- Sản lượng tiêu thụ	9.074,82 tấn
- Tồn kho cuối năm	1.020,62 tấn
- Giá thành tiêu thụ bình quân:	30,49 triệu đồng/tấn
- Giá bán bình quân:	34,55 triệu đồng/tấn
- Tổng doanh thu	428.310,87 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế	111.301,70 triệu đồng
- Các khoản phải nộp ngân sách	48.440,49 triệu đồng

2. Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS:

- Địa điểm Dự án: Huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Meanchey, Campuchia;
- Tổng diện tích đất tự nhiên của Dự án: 7.231,17 ha. Trong đó: Diện tích trồng cao su: 6.419,09 ha.
- Thực hiện đến 31/12/2020:
 - + Diện tích cao su đã đưa vào khai thác: 464,42 ha.
 - + Diện tích cao su KTCB: 5.954,67 ha.
- Tình hình thực hiện vốn đến 31/12/2020: 1.189,46 tỷ đồng. Trong đó: Vốn chủ sở hữu: 914,64 tỷ đồng, Vốn vay: 274,82 tỷ đồng.
- Năm 2020 là năm thứ hai dự án đưa vào khai thác với diện tích 464,42 ha, sản lượng thực hiện 504 tấn/400 tấn kế hoạch, đạt 126% kế hoạch. Sản lượng tiêu thụ thực tế

762,875 tấn/712,5 tấn, đạt 107,07% kế hoạch. Doanh thu thực hiện 24.032 triệu đồng/21.019 triệu đồng đạt 114,3% kế hoạch.

Điều 2: Thông qua một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

1. Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
1. Diện tích cao su		6.974,43
- Diện tích khai thác:	ha	3.758,52
- Diện tích chăm sóc KTCB:	ha	2.924,57
- Diện tích tái canh:	ha	291,34
- Diện tích cao su đang làm hồ sơ chuyển cây trồng (NN CNC)	ha	146,97
2. Năng suất:	tấn/ha	1,89
3. Sản lượng khai thác:	tấn	7.100
4. Sản lượng chế biến:	tấn	8.600
5. Sản lượng tiêu thụ:	tấn	7.480,00
6. Sản lượng tồn kho cuối năm	tấn	1.083,344
II. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH		
1. Giá thành tiêu thụ bình quân	Tr.đồng/T	30,00
2. Giá bán bình quân	Tr.đồng/T	33,00
3. Tổng doanh thu	Tr.đồng	301.402,25
4. Tổng chi phí	Tr.đồng	244.352,58
5. Tổng Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	57.049,67
6. Thuế TNDN phải nộp	Tr.đồng	8.914,73
7. Tổng Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	48.134,94
8. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	18,93
9. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ VĐL cuối kỳ báo cáo	%	19,02
10. Các khoản phải nộp ngân sách	Tr.đồng	47.463,34
III. CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ		
1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tr.đồng	252.011,35
- Đầu tư XDCB	Tr.đồng	38.243,85
- Đầu tư góp vốn công ty con	Tr.đồng	207.760,00
2. Nguồn vốn:	Tr.đồng	252.011,35
- Khấu hao TSCĐ (Vốn CSH)	Tr.đồng	38.761,35

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
- Giá trị còn lại của tài sản thanh lý*	Tr đồng	5.490,00
- Quỹ đầu tư phát triển	Tr đồng	207.760,00

2. Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
1. Diện tích cao su		6.419,09
- Diện tích khai thác:	ha	1.902,30
- Diện tích chăm sóc KTCB:	ha	4.516,79
- Diện tích tái canh:	ha	0
2. Năng suất:	tấn/ha	0,74
3. Sản lượng khai thác:	tấn	1.400
4. Sản lượng chế biến:	tấn	1.400
5. Sản lượng tiêu thụ:	tấn	1.498
6. Sản lượng tồn kho cuối năm	tấn	0
II. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH		
1. Giá thành tiêu thụ bình quân	Tr.đồng/T	46,61
2. Giá bán bình quân	Tr.đồng/T	31,00
3. Tổng doanh thu	Tr.đồng	46.448,85
4. Tổng chi phí	Tr.đồng	75.844,16
5. Tổng Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-29.395,31
6. Tổng Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-29.395,31
7. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	-63,29
8. Các khoản phải nộp ngân sách	Tr.đồng	2.571,18
III. CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ		
1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tr.đồng	219.028,00
1.1 Đầu tư XDCB:	Tr.đồng	33.829,00
1.2 Đầu tư góp vốn công ty con	Tr.đồng	
2. Nguồn vốn:	Tr.đồng	219.028,00
- Vốn góp của công ty mẹ	Tr đồng	207.760,00
- Vốn vay	Tr đồng	11.268,00



Điều 3: Thống nhất thời gian, địa điểm và nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

- Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách: ngày 12/03/2021.

